

Bản án số: 01/2023/HC-PT
Ngày: 09-01-2023
V/v khiếu kiện quyết định
hành chính

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Khôi.

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Phương và bà Trần Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 11 năm 2022 về khiếu kiện quyết định hành chính.

Do bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2022/QĐPT-HC ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số 01/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: anh Trần Hữu T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: xóm ĐT, xã GT, huyện G, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: ông Hoàng Trung K, sinh năm 1960; địa chỉ: số nhà 64, đường TT, phố PC2, phường NT, thành phố Ninh Bình, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/10/2022). (Có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã GT, huyện G, tỉnh Ninh Bình;

Địa chỉ: xã GT, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch UBND xã GT, huyện G, tỉnh Ninh Bình, là người đại diện theo pháp luật. (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm ĐT, xã GT, huyện G, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

- Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình.

Địa chỉ: KM 02, quốc lộ 1A, phường ĐT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình: ông Lã Mai HC - Đội phó đội quản lý lưới điện cao thế, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/12/2022).(Có mặt)

4. Người kháng cáo: anh Trần Hữu T - người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Hữu T là người khởi kiện trình bày:

Anh Trần Hữu T đề nghị Tòa án hủy Thông báo số 28/TB-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã GT, huyện G, tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Thông báo số 28) và Thông báo số 33/TB-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban nhân dân xã GT, huyện G, tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Thông báo số 33) với lý do: gia đình anh Trần Hữu T làm nghề đá mỹ nghệ, có nhà bám mặt đường 477 thuộc thôn ĐT, xã GT, huyện G, tỉnh Ninh Bình, liền kề nhà là đường điện 110KV. Gia đình anh đã san lấp đất hành lang an toàn điện đưa vào sử dụng, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm đất, có bản cam kết giữa anh và ĐL tỉnh Ninh Bình. Gia đình anh sử dụng ổn định từ năm 2013 đến nay, cơ quan có thẩm quyền không có hình thức xử phạt gia đình anh vi phạm quy định ngành điện. Thời gian gần đây, gia đình anh Phạm Xuân L liên tục có hành vi quấy rối, đổ đá mặt ở hành lang đường bộ, chặn lối ra vào của gia đình anh, đóng cọc sắt và đổ bê tông vào vị trí gia đình anh đã tôn tạo, sử dụng để vật liệu nhiều năm, dùng hung khí đuổi đánh gia đình anh gây mất trật tự khu dân cư. Gia đình anh đã trình báo nhưng đến nay chưa được cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 07/7/2021, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã GT xác định gia đình anh sử dụng trái phép 243m² đất bám mặt đường 477 là đất dưới hành lang an toàn lưới điện 110KV do UBND xã GT quản lý nên buộc gia đình anh phải chuyển vật liệu dưới hành lang điện mà gia đình sử dụng ổn định nhiều năm đi nơi khác là trái pháp luật, làm ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống gia đình.

Ngày 11/7/2021, anh T làm đơn khiếu nại gửi đến UBND xã GT, đề nghị giải quyết nội dung: làm rõ việc UBND xã GT yêu cầu gia đình anh di chuyển vật liệu ra khỏi hành lang an toàn lưới điện theo điều, khoản nào; cơ quan, cá nhân nào chỉ đạo cung cấp văn bản. Làm rõ buổi làm việc liên quan đến hành lang an toàn lưới điện; người tham gia lại là bà Nguyễn Thị Thanh H, công chức

phòng Tài nguyên và Môi trường; không có cán bộ, nhân viên Chi nhánh điện huyện G.

Sau đó gia đình anh T nhận được Thông báo số 28 của UBND xã GT về việc Thông báo kết quả giải quyết đơn kiến nghị của ông Trần Hữu T.

Gia đình anh T tiếp tục nhận được Thông báo số 33 của UBND xã GT về việc Thông báo kết luận Hội nghị giải quyết việc sử dụng trái phép đất hành lang an toàn lưới điện 110 KV địa bàn xã GT.

Anh T cho rằng Thông báo số 28 và Thông báo số 33 là không đúng vì UBND xã GT đã không làm rõ các nội dung mà anh T yêu cầu trong đơn khiếu nại; Chủ tịch UBND xã GT đã lạm dụng chức vụ quyền hạn ban hành Thông báo không đúng nội dung sự việc mà gia đình anh T đã điện thoại trình báo đến xã và đã có đơn kiến nghị, khiếu nại nhưng không được giải quyết theo quy định của pháp luật, UBND xã chưa giải quyết đơn khiếu nại mà đã ra luôn Thông báo số 28.

Tại văn bản ngày 27/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của người bị kiện (ông Nguyễn Văn T) trình bày:

Gia đình anh T sử dụng trái phép một phần đất trong hành lang an toàn đường điện 110KV, có vị trí cạnh đường ĐT477 do UBND xã quản lý (thuộc thửa số 78, tờ bản đồ số 18). Thửa đất này nằm giữa thửa đất ở của hai hộ gia đình anh Trần Hữu T và ông Phạm Xuân T (là bố đẻ của anh Phạm Xuân L). Theo giải trình của anh T thì gia đình anh đã tự san lấp một phần thửa đất này (số liệu đo đạc là 243m²) và sử dụng làm nơi để đá mỹ nghệ từ năm 2013 đến nay. Thời gian gần đây, anh L cũng đã đóng một số cọc sắt, đổ mạt trên phần diện tích đất hành lang an toàn lưới điện nêu trên để sử dụng dẫn đến nhiều lần tranh chấp với gia đình anh T, gây mất ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội. Ngày 07/7/2021, UBND xã GT tiến hành buổi làm việc có đại diện các ban ngành của UBND xã, đại diện phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G cùng với vợ chồng anh Trần Hữu T, chị Bùi Thị H để giải quyết nội dung nêu trên.

Ngày 11/7/2021 anh T có đơn gửi UBND xã với tiêu đề “Đơn khiếu nại”. Để làm rõ nội dung đơn của anh T, UBND xã đã tổ chức buổi làm việc ngày 06/8/2021 với anh T. Tại buổi làm việc, anh T đề nghị UBND xã GT trả lời bằng văn bản. Ngày 10/8/2021 UBND xã GT có Thông báo số 28.

Ngày 08/9/2021 Công an huyện G đã có văn bản số 1314/CAGV gửi UBND xã GT xác định nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa ông T và ông L đều xuất phát từ tranh chấp sử dụng phần đất hành lang an toàn điện cao thế và đề nghị UBND xã GT giải quyết dứt điểm vụ việc. Như vậy việc ông T sử dụng đất hành lang an toàn đường điện khi chưa được sự cho phép là trái với quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2021, UBND xã GT tổ chức buổi làm việc với các thành phần đại diện ngành ĐL, đại diện các ban ngành của xã và thôn xóm cùng với gia

đình anh L, vợ chồng anh T, chị H. Quá trình làm việc anh T bỏ về không tiếp tục tham gia buổi làm việc. Ngày 16/9/2021 UBND xã ra Thông báo số 33.

Người bị kiện xác định việc ban hành Thông báo số 28 và Thông báo số 33 là đúng, việc khởi kiện của anh T là không có cơ sở. Do vậy người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu T.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị H trình bày ý kiến như sau:

Ngày 07/7/2021 UBND xã GT mời vợ chồng chị đến làm việc, đưa nhiều thành phần đến tham dự, quy chụp gia đình chị nhiều tội “Vi phạm Luật đất đai, vi phạm môi trường, vi phạm hành lang điện, làm mất an ninh trật tự,...”. Khi gia đình chị gửi đơn đến Tòa án đề nghị giải quyết thì Chủ tịch xã vẫn chỉ đạo đoàn thể của xã, của thôn ép buộc gia đình chị chuyển vật liệu đi chỗ khác và dùng hệ thống truyền thông của xã đưa tin không đúng bản chất sự việc. Chị đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh T.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình có ý kiến như sau:

Năm 2006 để xây dựng cải tạo tuyến đường dây 110KV Ninh Bình – Nho Quan và nhánh rẽ vào Nhà máy xi măng Vinakansai tại xã GT, huyện G, Công ty ĐL Ninh Bình đã thuê 771,2m² đất của 23 hộ gia đình thuộc xã GT, huyện G; 67m² đất nghĩa trang, nghĩa địa do UBND xã quản lý với thời hạn thuê đất 50 năm. Căn cứ Quyết định số 2063/QĐ-UB ngày 02/10/2006 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thu hồi đất, giao đất xây dựng, cải tạo tuyến đường dây 110KV Ninh Bình – Nho Quan và nhánh rẽ vào Nhà máy xi măng Vinakansai tại xã GT, huyện G; thửa đất thuộc hành lang an toàn lưới điện 110KV mà gia đình anh T đang sử dụng tại khoảng cột 46-46.1 lộ 177-179E23.1 nhánh rẽ vào Nhà máy xi măng Vinakansai thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình.

Kể từ khi được giao đất, Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình đã sử dụng thửa đất nêu trên đúng mục đích là để xây dựng, cải tạo tuyến đường dây 110KV do Công ty quản lý. Công ty không thực hiện chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê quyền sử dụng đất; không thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng thửa đất nêu trên.

Trường hợp gia đình anh T, Công ty ĐL Ninh Bình không giao đất, không cho thuê, không cho phép sử dụng đất. Ngày 25/9/2020, Đội QLVH LĐCT Ninh Bình – Công ty ĐL Ninh Bình đã lập biên bản kiểm tra hiện trạng đường dây, yêu cầu gia đình anh T không xếp các loại dụng cụ, vật liệu vi phạm khoảng cách an toàn, không đưa các phương tiện, dụng cụ thi công trong hành lang lưới điện cao áp và không trồng các loại cây phát triển nhanh trong hành lang lưới điện cao áp. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện G căn cứ các Điều 29, 30, 31, 116, 157 và 158 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 36 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015; các Điều 157, 166, 170, 173 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 56 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 3 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Điều 3, Điều 7 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 21 của Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử: bác yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu T về việc yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 28/TB-UBND ngày 10/8/2021 về việc “Thông báo Kết quả trả lời đơn kiến nghị của ông Trần Hữu T” và Thông báo số 33/TB-UBND ngày 16/9/2021 về việc “Thông báo kết luận hội nghị giải quyết việc sử dụng trái phép hành lang an toàn lưới điện 110 KV địa bàn xã GT” của UBND xã GT, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Ngoài ra, bản án còn tuyên phần án phí, quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/10/2022, anh Trần Hữu T kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện G với nội dung: đề nghị hủy Bản án số 01/2022/HC-ST ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện G để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến: căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính và Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện G. Anh Trần Hữu T phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: chị Bùi Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Anh Trần Hữu T là người khởi kiện, đã nộp Đơn kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định; hình thức, nội dung Đơn kháng cáo phù hợp với quy

định tại Điều 205 của Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Đơn kháng cáo của anh T được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[3.1] Về thủ tục tố tụng: ngày 15/10/2021 Tòa án nhân dân huyện G ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Tố tụng hành chính, thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án hành chính là “04 tháng kể từ ngày thụ lý vụ án đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật này”. Tuy nhiên, đối với vụ án phức tạp thì Chánh án Tòa án có thể quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử một lần, nhưng không quá 02 tháng đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Tố tụng hành chính. Như vậy, xét thấy vụ án có tính chất phức tạp nên ngày 10/02/2022 Tòa án nhân dân huyện G đã ban hành Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử với thời hạn 2 tháng là đúng quy định tại khoản 3 Điều 130 của Luật Tố tụng hành chính. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử nêu trên, Thẩm phán của Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Giấy triệu tập số 42/2022 ngày 25/3/2022 để tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án là đúng pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện đã giao nộp Bản tự khai đề ngày 16/12/2021 (Bút lục số 37), Bản ý kiến đề ngày 20/3/2022 (Bút lục số 48) nhưng chưa bảo đảm đủ cơ sở để giải quyết vụ án. Do đó, ngày 10/3/2022 Thẩm phán của Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Thông báo yêu cầu phía người khởi kiện giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ là đảm bảo đúng quy định tại khoản 5 Điều 83, khoản 2 Điều 131 của Luật Tố tụng hành chính.

Do cần đợi cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án nên ngày 15/4/2022 Tòa án nhân dân huyện G đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã gửi qua dịch vụ bưu chính Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính cho ông K, anh T, chị H. Đến ngày 05/5/2022 Tòa án nhân dân huyện G ban hành Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao trực tiếp Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính cho ông K, anh T; anh T nhận thay chị H. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã gửi qua dịch vụ bưu chính Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 31/8/2022 và ngày 06/9/2022 cho anh T, chị H, ông K là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 13/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HC ngày 30/9/2022 cho các đương sự.

Theo quy định tại Điều 55 của Luật Tố tụng hành chính, đương sự được quyền tham gia phiên tòa, được quyền tranh luận tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh T kháng cáo cho rằng *tài liệu, chứng cứ do ông K sao chụp ở Tòa chỉ thông báo cho anh biết, anh không có tài liệu, chứng cứ gì nên xin ra ngoài, khi tuyên án*

sẽ trở lại là do người khởi kiện tự từ chối quyền lợi của mình.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án hành chính, anh T đã giao nộp cho Tòa án Giấy ủy quyền ngày 26/10/2021 với nội dung: anh T ủy quyền cho ông K tham gia các phiên họp, hòa giải, đối thoại. Tuy nhiên, Giấy ủy quyền nêu trên do UBND xã GT chứng thực việc anh T ký vào Giấy ủy quyền là không đúng quy định theo khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Ngày 10/10/2022 (sau 10 ngày hoãn phiên tòa) anh T giao nộp Giấy ủy quyền đề ngày 05/10/2022 có nội dung: anh Trần Hữu T ủy quyền cho ông Hoàng Trung K tham gia vụ án hành chính theo Quyết định số 01/2022/QĐST-HC ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Tại Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HC ngày 30/9/2022 của Tòa án cấp sơ thẩm đã thể hiện rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 12/10/2022. Lý do hoãn phiên tòa là Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ nhất nhưng anh T và chị H vắng mặt không có lý do.

Anh T ủy quyền cho ông K tham gia vụ án hành chính theo Quyết định hoãn phiên tòa nêu trên thì ông K đã biết được thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do. Quyết định hoãn phiên tòa được coi như Giấy triệu tập mới đối với đương sự, nếu trong quyết định đã ghi thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12/10/2022 người khởi kiện (anh T) có mặt, việc vắng mặt của ông K không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Như vậy, anh T kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về trình tự, thủ tục, thời hạn là không có căn cứ.

[3.2]. Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện.

[3.2.1]. Đối với Thông báo số 28: tại Đơn khiếu nại đề ngày 11/7/2021 của anh Trần Hữu T gửi đến UBND xã GT đề nghị giải quyết 02 nội dung là:

+ *Làm rõ việc UBND xã GT yêu cầu gia đình anh di chuyển vật liệu ra khỏi hành lang an toàn lưới điện theo điều khoản nào, cơ quan, cá nhân nào chỉ đạo cung cấp văn bản.*

+ *Làm rõ buổi làm việc liên quan đến hành lang an toàn điện; người tham gia lại là bà Nguyễn Thị Thanh H, công chức phòng Tài nguyên và Môi trường, không có cán bộ, nhân viên Chi nhánh điện huyện G.*

Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ Điều 2 Luật khiếu nại năm 2011, UBND xã GT xác định đơn ghi ngày 11/7/2021 của anh T không phải là đơn khiếu nại.

Theo khoản 1 Điều 21 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn

kiến nghị, phản ánh quy định: “ Đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị giải quyết thì người xử lý đơn đề xuất thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.”

Ngày 10/8/2021 UBND xã GT ban hành Thông báo số 28 có nội dung như sau: *ngày 06/8/2021 UBND xã trực tiếp trả lời từng nội dung trong đơn, cụ thể: nội dung đơn là kiến nghị, phản ánh.UBND xã GT yêu cầu ông di chuyển vật liệu ra khỏi hành lang an toàn lưới điện theo Biên bản ngày 07/7/2021 là đúng quy định của pháp luật... Việc UBND xã mời cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý theo ngành và lĩnh vực khi thấy cần thiết để đảm bảo xử lý, ngăn chặn hành vi vi phạm kịp thời và xử lý tin báo theo quy định”.*

Xét thấy: Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 02/10/2006 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thu hồi đất, giao đất xây dựng cải tạo tuyến đường dây 110 KV Ninh Bình – Nho Quan và nhánh rẽ Nhà máy xi măng Vinakansai tại xã GT, huyện G có nội dung: thu hồi 771,2m² đất thuộc xã GT, trong đó: 704,2m² đất của 23 hộ gia đình, 67m² đất nghĩa trang, nghĩa địa do UBND xã quản lý và giao cho Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình thuê để xây dựng cải tạo tuyến đường dây 110 KV Ninh Bình – Nho Quan và nhánh rẽ vào Nhà máy xi măng Vinakansai; thời hạn thuê đất là 50 năm.

Ngày 25/9/2020 Đội quản lý vận hành lưới điện cao thế (QLVH LĐCT) Ninh Bình thuộc Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình đã lập Biên bản kiểm tra hiện trạng đường dây có nội dung: ngày 25/9/2020 Tổ đường dây tiến hành kiểm tra Đt 177, 179E23.1 Ninh Bình phát hiện gia đình anh T xếp vật liệu làm đá và cầu trong hành lang lưới điện cao áp khoảng cột 46-46.1 và đã yêu cầu gia đình anh T không xếp các loại dụng cụ, vật liệu vi phạm khoảng cách an toàn; không đưa các phương tiện, dụng cụ thi công trong hành lang lưới điện cao áp khoảng cột 46-46.1 vi phạm khoảng cách an toàn; không trồng các loại cây phát triển nhanh trong hành lang an toàn lưới điện cao áp.

Ngày 05/7/2021 Đoàn kiểm tra của UBND xã GT đã kiểm tra khu vực đất lưu không đường điện 110KV và lập biên bản kiểm tra hiện trạng. Nội dung biên bản kiểm tra hiện trạng đã xác định nội dung vi phạm của gia đình anh T là đã để đá xẻ, nước thải và bột đá ra khu vực đất lưu không do UBND xã quản lý, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh; đồng thời Đoàn kiểm tra yêu cầu hộ gia đình anh T thu dọn đá xẻ trả lại mặt bằng như hiện trạng ban đầu.

Anh T trình bày tại đơn khởi kiện về việc gia đình anh đã san lấp đất hành lang an toàn điện đưa vào sử dụng đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm đất này (có bản cam kết giữa anh và ĐL tỉnh Ninh Bình). Tại biên bản làm việc ngày 31/3/2022 người đại diện hợp pháp của anh T đã xác định: văn bản tài liệu giữa anh T và đơn vị quản lý điện chỉ có duy nhất Biên bản kiểm tra hiện trạng đường dây ngày 25/9/2020, ngoài ra không có văn bản tài liệu nào khác.

Tuy nhiên, Biên bản kiểm tra hiện trạng đường dây ngày 25/9/2020 không phải là bản cam kết giữa anh và ĐL tỉnh Ninh Bình như phía người khởi kiện trình bày.

Tại văn bản trình bày của Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình đã xác định: kể từ khi được giao đất, Công ty đã sử dụng thửa đất nêu trên đúng mục đích, do Công ty quản lý. Trường hợp gia đình anh T, Công ty ĐL Ninh Bình không giao đất, không cho thuê, không cho phép sử dụng đất.

Theo Biên bản làm việc ngày 07/7/2021, anh T đã thừa nhận: diện tích đất 243m² mà gia đình anh tự san lấp từ năm 2013, anh không xin phép ai, hiện tại anh đang đắp đá mỹ nghệ trên diện tích đất trên. Anh khẳng định diện tích đất này không thuộc quyền sở hữu của gia đình anh. Anh chấp hành di chuyển đất đá san lấp và đá xẻ mỹ nghệ.

Như vậy, việc gia đình anh T sử dụng một phần thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn lưới điện 110KV tại xóm ĐT, xã GT từ năm 2013 là không đúng quy định pháp luật, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn công trình.

Đối chiếu quy định của pháp luật, việc UBND xã GT căn cứ nội dung đơn ngày 11/7/2021 của anh T để phân loại là đơn kiến nghị và ban hành Thông báo số 28 có nội dung nêu trên đã đảm bảo đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc giải quyết đơn kiến nghị của anh Trần Hữu T thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã GT nhưng lại được ban hành dưới hình thức Thông báo của UBND xã GT là không đúng thẩm quyền. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định sai sót này không ảnh hưởng đến nội dung và bản chất giải quyết vụ việc nên không cần thiết phải hủy bỏ đối với Thông báo số 28, Chủ tịch UBND xã GT cần rút kinh nghiệm là có cơ sở.

[3.2.2]. Đối với Thông báo số 33: ngày 16/9/2021, UBND xã GT ban hành Thông báo số 33 có nội dung: *yêu cầu anh T tự thu dọn toàn bộ đá mỹ nghệ, dụng cụ, máy móc, thiết bị và ông L tự nhổ cọc sắt trên phần đất lưu không đường điện 110 KV do UBND xã quản lý, thời gian xong trước ngày 24/9/2021. Nếu sau thời gian trên, hộ gia đình, cá nhân nào không chấp hành, UBND xã sẽ tổ chức cưỡng chế bắt buộc và sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định...*

UBND xã GT ban hành Thông báo số 33 nhằm thông báo kết luận Hội nghị giải quyết việc sử dụng trái phép đất hành lang an toàn lưới điện cao thế trên địa bàn xã GT. UBND xã thông báo để các tổ chức, cá nhân biết và tổ chức thực hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy: khoản 5 Điều 157 Luật Đất đai năm 2013 quy định UBND các cấp nơi có công trình có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý công trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ an toàn công trình; công bố công khai mốc giới sử

dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn công trình; kịp thời xử lý những trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn công trình.

Phần diện tích đất gia đình anh T sử dụng thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao thế; việc sử dụng đất của gia đình anh T là sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn công trình như đã nhận định ở mục [3.2.1]. Đối chiếu với quy định của pháp luật, UBND xã GT ban hành Thông báo số 33 là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

[3.3]. Bản án sơ thẩm đã xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng quy định của pháp luật khi đánh giá tính hợp pháp của Thông báo số 28 và Thông báo số 33. Kể từ khi ban hành Thông báo số 28, Thông báo số 33 đến khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án, gia đình anh T chưa bị cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, các quyết định hành chính bị kiện chưa làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T nên Tòa án cấp sơ thẩm không hủy Thông báo số 28 và Thông báo số 33 là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác kháng cáo của anh Trần Hữu T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: anh Trần Hữu T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2021/0004109 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Ninh Bình. Anh Trần Hữu T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ, HCTP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Văn Khôi